

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỒNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Giồng cây trồng Trung ương được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp nhà nước mang tên Công ty Giồng cây trồng Trung ương 1 thành Công ty Cổ phần Giồng cây trồng Trung ương theo Quyết định số 5029 QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103003628 ngày 06 tháng 02 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi bổ sung về vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh của Công ty đã lần lượt được chứng nhận tại Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103003628 thay đổi lần 2 ngày 25/09/2006, thay đổi lần 3 ngày 16/11/2006, thay đổi lần 4 ngày 02/11/2007, thay đổi lần 5 ngày 21/04/2008, thay đổi lần thứ 6 ngày 22/09/2009, thay đổi lần 7 ngày 11/11/2010 và thay đổi lần 8 ngày 23/09/2011.

Ngày 23/09/2011, công ty hoàn tất việc đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp mới số 0101449271. Theo đó:

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: Trồng trọt; Kinh doanh giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; Xuất nhập khẩu trực tiếp về giống cây trồng và vật tư phục vụ sản xuất giống cây trồng; Gia công, chế biến, đóng gói, bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; Kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ của Công ty là 82.561.610.000 VND được chia thành 8.256.161 cổ phần, trong đó các cổ đông sáng lập nắm giữ 3.715.723 cổ phần. Cụ thể như sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC) - Đại diện là Bà Trần Kim Liên	921.180
2	Ông Trần Đình Long	16.680
3	Ông Phạm Ngọc Lý	43.184
4	Ông Đỗ Tiến Sỹ	51.897
5	Ông Đỗ Bá Vọng	43.345
6	145 cổ đông còn lại	2.701.614

Công ty có trụ sở chính tại số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội. Ngoài ra, Công ty còn có các đơn vị trực thuộc, Công ty con và Công ty liên kết như sau:

#### 1. Đơn vị trực thuộc :

- Các Chi nhánh:
  - + Chi nhánh Miền Trung
  - + Chi nhánh Thái Bình
  - + Chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên
  - + Chi nhánh Thanh Hóa
- Các Xí nghiệp:
  - + Xí nghiệp Đồng Văn
  - + Xí nghiệp Ba Vì
- Đơn vị trực thuộc khác:
  - + Văn phòng đại diện tại tỉnh Udomxay
  - + Trại thực nghiệm Khoái Châu
  - + Nhà máy chế biến Thường Tín
  - + Văn phòng đại diện tại Tây Ninh

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỒNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

2. Công ty con: Công ty cổ phần Giồng cây trồng Hà Tây
3. Công ty liên kết : Công ty cổ phần Giồng Nông lâm nghiệp Quảng Nam

Đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 317 người, trong đó số nhân viên quản lý là 49 người.

### 2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

### 3. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

#### 4.1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo Tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 4.2. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo của Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Giồng cây trồng Trung ương và báo cáo tài chính của Công ty con – Công ty Cổ phần Giồng cây trồng Hà Tây được lập cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2012. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của Công ty con.

Lợi ích cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### 4.3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty và Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Trong Báo cáo Tài chính hợp nhất, các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, các khoản góp vốn liên kết được trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc và được điều chỉnh theo những thay đổi trong

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư.

**4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**4.5. Các giao dịch ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính được xử lý như sau:

- Khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp được tính vào chi phí hoặc thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp. Khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ không liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp, nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá tính vào chi phí sản xuất kinh doanh chính, nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá tính vào thu nhập khác.
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính được bù trừ với lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính. Sau khi bù trừ nếu còn lãi chênh lệch tỷ giá thì tính vào thu nhập khác, nếu lỗ chênh lệch tỷ giá thì tính vào chi phí sản xuất kinh doanh khi xác định thu nhập chịu thuế.
- Trường hợp chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ tính vào chi phí làm cho kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bị lỗ thì có thể phân bổ một phần chênh lệch tỷ giá cho năm sau để doanh nghiệp không bị lỗ nhưng phải đảm bảo phần chênh lệch tỷ giá tính vào chi phí trong năm ít nhất cũng phải bằng chênh lệch tỷ giá của số ngoại tệ đến hạn phải trả trong năm đó.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá nêu trên không bao gồm chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm là: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ; chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản để hình thành TSCĐ mà TSCĐ này chưa đưa vào sản xuất kinh doanh (không phân biệt doanh nghiệp chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hay đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh).

**4.6. Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập theo Thông tư số 228/2009/TT-BTT ngày 7 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài Chính

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc năm tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**4.7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá hàng tồn kho và đảm bảo giá trị được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thị trường có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ hàng tồn kho và chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- Giá trị nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm, hàng hoá được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá vốn nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung theo định mức hoạt động bình thường

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 “Hàng tồn kho” và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**4.8. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định (TSCĐ) bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới TSCĐ được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi TSCĐ được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

<b>Loại tài sản cố định:</b>	<b>Thời gian (năm)</b>
<b><i>Tài sản cố định hữu hình</i></b>	
Máy móc, trang thiết bị	5 – 7
Thiết bị văn phòng	5 – 6
Phương tiện vận tải	6-10
Nhà cửa vật kiến trúc	10 – 25
<b><i>Tài sản cố định vô hình</i></b>	
Bản quyền, bằng sáng chế	5
Phần mềm máy tính	5

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**4.9. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư khác của Công ty được phản ánh trong Báo cáo tài chính theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính được lập dựa trên giá trị bị tổn thất do các loại chứng khoán đầu tư của Công ty có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán của khoản đầu tư vào ngày kết thúc năm kế toán. Các khoản tăng, giảm số dư dự phòng này được ghi nhận vào khoản mục chi phí tài chính và doanh thu tài chính trong năm tài chính.

**4.10. Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay, có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ điều kiện theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Các chi phí đi vay được vốn hoá khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí lãi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hoá các chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

**4.11. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn là giá trị còn lại của công cụ dụng cụ đã xuất dùng. Chi phí trả trước dài hạn sẽ được phân bổ dần trong thời gian được ước tính hợp lý kể từ khi phát sinh, tối đa không quá 3 năm.

**4.12. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả là các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng chưa thanh quyết toán tại thời điểm lập báo cáo tài chính được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ trên cơ sở nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi quyết toán các chi phí đó, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**4.13. Vốn chủ sở hữu**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101449271 thay đổi lần 8 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 23 tháng 09 năm 2011, và cho đến ngày kết thúc năm tài chính, các cổ đông đã góp vốn cổ phần vào Công ty như sau:

Nhà đầu tư	Vốn điều lệ		
	Theo Giấy chứng nhận kinh doanh (VND)	Vốn thực góp (VND)	%
Các cổ đông	82.561.610.000	82.561.610.000	100%

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**4.14. Doanh thu**

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã được chuyển giao hoặc dịch vụ đã được cung cấp cho người mua và Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá và được khách hàng chấp nhận thanh toán, đồng thời xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ. Doanh thu không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi lợi ích kinh tế hoặc liên quan đến hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính là lãi tiền gửi, tiền cho vay và lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện. Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn được ghi nhận trên cơ sở thông báo lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng hoặc được ghi nhận theo lãi suất quy định trong hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

**4.15. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu là các khoản chi phí lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư phát sinh trong năm. Trong đó, chi phí lãi tiền vay bao gồm lãi vay phải trả trong năm của các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty.

Chi phí lãi vay được ghi nhận theo số lãi vay thực tế phải trả được xác định trên cơ sở nợ gốc, lãi suất vay và thời gian vay trong năm.

**4.16. Thuế**

***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Sản phẩm giống cây trồng do Công ty sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Đối với các dịch vụ chế biến nông sản, thuế suất thuế GTGT: 10%

***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):***

Công ty mẹ là doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo Giấy chứng nhận số 03/DNKHCN của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 3 năm 2011. Căn cứ Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN, Công ty được miễn, giảm thuế TNDN đối với kết quả sản xuất kinh doanh hình thành từ sản phẩm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với điều kiện doanh thu của sản phẩm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm thứ nhất đạt 30%, năm thứ 2 đạt 50%, từ năm thứ 3 đạt 70% tổng doanh thu. Năm 2012 là năm thứ 2 Công ty đáp ứng được điều kiện trên.

Công ty con và các khoản thu nhập khác của công ty mẹ áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 25%.

***Các loại thuế, phí, lệ phí khác:*** theo quy định hiện hành của Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<u>30/06/2012</u> (VND)	<u>01/01/2012</u> (VND)
Tiền mặt tại quỹ	8,332,002,639	3,549,408,062
Tiền gửi ngân hàng	34,497,120,170	15,457,684,385
Các khoản tương đương tiền	<u>600,000,000</u>	
<b>Cộng</b>	<b><u>43,429,122,809</u></b>	<b><u>19,007,092,447</u></b>

**5.1. Các khoản phải thu khác**

	<u>30/06/2012</u> (VND)	<u>01/01/2012</u> (VND)
Phải thu DTQG	0	1,143,100,284
Phải thu khác	<u>342,336,007</u>	<u>479,635,225</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>342,336,007</u></b>	<b><u>1,622,735,509</u></b>

**5.2. Hàng tồn kho**

	<u>30/06/2012</u> (VND)	<u>01/01/2012</u> (VND)
Nguyên liệu, vật liệu	12,570,610,063	11,818,725,927
Công cụ, dụng cụ	5,414,200	5,414,200
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	312,435,520	572,989,401
Thành phẩm	73,300,562,343	93,389,160,311
Hàng hoá	<u>772,580,738</u>	<u>43,679,194,187</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>86,961,602,864</u></b>	<b><u>149,465,484,026</u></b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>(504,431,798)</u>	<u>(675,029,700)</u>
<b>Giá trị thuần của hàng tồn kho</b>	<b><u>86,457,171,066</u></b>	<b><u>148,790,454,326</u></b>

**5.3. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>30/06/2012</u> (VND)	<u>01/01/2012</u> (VND)
Chi phí trả trước ngắn hạn	159,604,968	1,612,276,603

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**5.4. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng
<b>I. Nguyên giá</b>						
<b>1. Số đầu năm</b>	<b>38,716,597,118</b>	<b>22,072,215,848</b>	<b>9,513,216,303</b>	<b>714,298,100</b>	<b>170,315,000</b>	<b>71,186,642,369</b>
<b>2. Tăng trong năm</b>	7,012,954,975	7,498,029,347	1,132,344,920	135,949,000	0	<b>15,779,278,242</b>
-Mua trong năm		7,498,029,347	1,132,344,920	135,949,000		8,766,323,267
-Đầu tư XDCB hoàn thành	6,973,631,723					6,973,631,723
-Tăng khác	39,323,252					39,323,252
<b>3. Giảm trong năm</b>	-	12,130,000	375,238,000	-	0	<b>387,368,000</b>
-Thanh lý, nhượng bán			375,238,000			375,238,000
-Giảm khác		12,130,000				12,130,000
<b>4. Số cuối năm</b>	<b>45,729,552,093</b>	<b>29,558,115,195</b>	<b>10,270,323,223</b>	<b>850,247,100</b>	<b>170,315,000</b>	<b>86,578,552,611</b>
<b>II. Giá trị hao mòn</b>						0
<b>1. Số đầu năm</b>	<b>13,573,383,036</b>	<b>7,180,335,771</b>	<b>3,309,917,503</b>	<b>460,162,751</b>	<b>142,610,965</b>	<b>24,666,410,026</b>
<b>2. Tăng trong năm</b>	1,649,849,745	1,591,585,812	476,002,866	76,380,398	5,781,502	<b>3,799,600,323</b>
-Khấu hao trong năm	1,649,849,745	1,591,585,812	476,002,866	76,380,398	5,781,502	3,799,600,323
-Tăng khác						0
<b>3. Giảm trong năm</b>	0	0	375,238,000	0	0	<b>375,238,000</b>
-Thanh lý, nhượng bán			375,238,000			375,238,000
-Giảm khác						
<b>4. Số cuối kỳ</b>	<b>15,223,232,781</b>	<b>8,771,921,583</b>	<b>3,410,682,369</b>	<b>536,543,149</b>	<b>148,392,467</b>	<b>28,090,772,349</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>						0
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	<b>25,143,214,082</b>	<b>14,891,880,077</b>	<b>6,203,298,800</b>	<b>254,135,349</b>	<b>27,704,035</b>	<b>46,520,232,343</b>
<b>2. Tại ngày cuối năm</b>	<b>30,506,319,312</b>	<b>20,786,193,612</b>	<b>6,859,640,854</b>	<b>313,703,951</b>	<b>21,922,533</b>	<b>58,487,780,262</b>

Thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

#### 5.5. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bản quyền bằng phát minh	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng
<b>A. Nguyên giá</b>					
<b>1. Số đầu năm</b>	<b>2,395,787,000</b>	<b>2,600,000,000</b>	<b>71,000,000</b>	<b>0</b>	<b>5,066,787,000</b>
2.Tăng trong năm		2,000,000,000			2,000,000,000
-Mua trong năm		2,000,000,000			2,000,000,000
-Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp					0
-Tăng khác					0
3.Giảm trong năm					0
-Thanh lý, nhượng bán				0	0
-Giảm khác				0	0
<b>4. Số dư cuối kỳ</b>	<b>2,395,787,000</b>	<b>4,600,000,000</b>	<b>71,000,000</b>	<b>-</b>	<b>7,066,787,000</b>
<b>B. Giá trị hao mòn</b>				0	0
1. Số đầu năm	20,000,000	1,196,050,000	59,324,444	0	1,275,374,444
<b>2.Tăng trong năm</b>	<b>20,000,000</b>	<b>325,000,000</b>	<b>7,100,000</b>	<b>-</b>	<b>352,100,000</b>
-Khấu hao trong năm	20,000,000	325,000,000	7,100,000		352,100,000
-Tăng khác				0	0
3. Giảm trong năm	0	0	0	0	0
-Thanh lý, nhượng bán					0
-Giảm khác					0
<b>4. Số dư cuối kỳ</b>	<b>40,000,000</b>	<b>1,521,050,000</b>	<b>66,424,444</b>	<b>-</b>	<b>1,627,474,444</b>
<b>C. Giá trị còn lại</b>				0	0
<b>1.Tại ngày đầu năm</b>	<b>2,375,787,000</b>	<b>1,403,950,000</b>	<b>11,675,556</b>	<b>0</b>	<b>3,791,412,556</b>
<b>2.Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>2,355,787,000</b>	<b>3,078,950,000</b>	<b>4,575,556</b>	<b>0</b>	<b>5,439,312,556</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỒNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**5.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>30/06/2012</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2012</b> <b>(VND)</b>
<b>Tổng số chi phí XD CB dở dang:</b>	<b>5,027,202,591</b>	<b>4,025,562,891</b>
Trong đó, các công trình lớn:		
<i>Dự án xây dựng nhà cao tầng</i>	<i>2,113,446,664</i>	<i>1,094,051,964</i>
<i>Dự án xây dựng ở Đồng Văn</i>	<i>2,390,663,927</i>	<i>2,390,663,927</i>
<i>Dự án xây nhà kho Thái Bình</i>		<i>182,383,000</i>
<i>Chi phí XD CB dở dang khác</i>	<i>523,092,000</i>	<i>358,464,000</i>

**5.7. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	<b>30/06/2012</b>		<b>01/01/2012</b>	
	<b>Số lượng (CP)</b>	<b>Giá trị (VND)</b>	<b>Số lượng (CP)</b>	<b>Giá trị (VND)</b>
Công ty CP Giồng Nông lâm nghiệp Quảng Nam, trong đó :	96.520	1,813,398,370	96.520	1,813,398,370
<i>Giá trị đầu tư vào Công ty liên kết</i>		<i>1,817,638,000</i>		<i>1,817,638,000</i>
<i>Cổ tức 2008, 2009 nhận được</i>				<i>(193,040,000)</i>
<i>Điều chỉnh số đầu kỳ tại ngày</i> <i>01/01/2012</i>		<i>(4,239,629)</i>		<i>188,800,370</i>
<i>Lợi nhuận (lỗ) từ công ty liên kết</i>		<i>(15,337,642)</i>		
<b>Cộng</b>		<b>1,798,060,729</b>		<b>1,813,398,370</b>

**5.10. Đầu tư dài hạn khác**

	<b>30/06/2012</b>		<b>01/01/2012</b>	
	<b>Số lượng (CP)</b>	<b>Giá trị (VND)</b>	<b>Số lượng (CP)</b>	<b>Giá trị</b>
Công ty Cổ phần Càng Rau quả	133,333	3,944,000,000	133,333	3,944,000,000
<i>Dự phòng giảm giá khoản đầu tư</i>		<i>(2,037,338,100)</i>		<i>(2,237,337,600)</i>
<b>Giá trị thuần của khoản đầu tư</b>		<b>1,906,661,900</b>		<b>1,706,662,400</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**5.8. Lợi thế thương mại**

	<b>Lợi thế thương mại (VND)</b>
Tăng do mua công ty con tại ngày 01/01/2011	26,557,087,281
Phân bổ lũy kế ngày 31/12/2011	2,655,708,728
Phân bổ chi phí từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	1,327,854,364
<b>Giá trị còn lại tại ngày 30/06/2012</b>	<b>22,573,524,189</b>

**5.9. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>30/06/2012 (VND)</b>	<b>01/01/2012 (VND)</b>
Vật tư, CCDC chờ phân bổ	251,252,951	92,529,460
<b>Cộng</b>	<b>251,252,951</b>	<b>92,529,460</b>

**5.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>30/06/2012 (VND)</b>	<b>01/01/2012 (VND)</b>
Thuế giá trị gia tăng	44,564,625	25,736,730
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,141,516,103	1,859,755,439
Thuế thu nhập cá nhân	8,683,035	899,714,415
Tiền thuê đất, thuế đất	818,127,958	262,958,558
Thuế khác	5,571,833	
<b>Cộng</b>	<b>3,018,463,554</b>	<b>3,048,165,142</b>

**5.11. Chi phí phải trả**

	<b>30/06/2012 (VND)</b>	<b>01/01/2012 (VND)</b>
Chi phí phải trả	1,287,496,135	1,308,713,800
<b>Cộng</b>	<b>1,287,496,135</b>	<b>1,308,713,800</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**5.12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>30/06/2012</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2012</b> <b>(VND)</b>
Phải trả tiền cổ tức 2011	252,060,000	12,384,241,500
Cổ phiếu thưởng ESOP	1,238,400,000	1,270,720,275
Phải trả tiền giống gốc	1,270,720,275	1,259,573,994
Phải tiền thu mua SP khoán 01	1,520,618,988	1,699,267,804
Các khoản phải trả, phải nộp khác	<u>1,366,768,703</u>	
<b>Cộng</b>	<b><u>5,648,567,966</u></b>	<b><u>16,613,803,573</u></b>

**5.13. Vay dài hạn**

	<b>30/06/2012</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2012</b> <b>(VND)</b>
Vay ngân hàng Phát triển Việt Nam (i)	<u>280,449,000</u>	<u>373,930,000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>280,449,000</u></b>	<b><u>373,930,000</u></b>

(i) Đây là khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch I bao gồm 01(một) hợp đồng có hạn mức tín dụng là 3.100.000.000 VND với lãi suất 5,4%/năm và có thời hạn 8 năm. Hình thức bảo đảm tiền vay là bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

**5.14. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	<b>30/06/2012</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2012</b> <b>(VND)</b>
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	<u>34.702.350</u>	<u>34.702.350</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>34.702.350</u></b>	<b><u>34.702.350</u></b>

**5.15. Doanh thu chưa thực hiện**

	<b>30/06/2012</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2012</b> <b>(VND)</b>
Doanh thu chưa thực hiện	<u>168.725.001</u>	<u>194,785,500</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>168,725,001</u></b>	<b><u>194,785,500</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**5.18. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Vốn khác	Lợi nhuận	Cộng
A	1	2	3			5	6	
Số dư đầu năm trước	81,341,610,000	54,797,592,850	4,639,228,115	17,636,370,157	3,837,898,950		43,213,372,125	205,466,072,197
- Tăng trong năm trước	1,220,000,000		1,640,176,489	11,359,585,728	2,054,559,374			16,274,321,591
- Lãi trong năm trước							61,431,490,951	61,431,490,951
- Tăng khác							0	(
- Giảm vốn trong năm trước							0	(
- Lỗ trong năm trước							0	(
- Giảm khác			(4,812,456,580)	(6,500,000)			(64,019,293,514)	(68,838,250,094)
Số dư cuối năm trước	82,561,610,000	54,797,592,850	1,466,948,024	28,989,455,885	5,892,458,324	0	40,625,569,562	214,333,634,645
- Lợi nhuận trong năm nay							45,946,592,760	45,946,592,760
- Tăng khác						262,128,000		262,128,000
- Trích lập quỹ từ LNST				27,705,560,962	3,204,393,296		(30,909,954,258)	(
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi							(3,835,953,588)	(3,835,953,588)
- Chia cổ tức năm 2011							(4,375,517,812)	(4,375,517,812)
- Giảm khác			(1,294,864,802)				(3,695,533,183)	(4,990,397,985)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>82,561,610,000</b>	<b>54,797,592,850</b>	<b>172,083,222</b>	<b>56,695,016,847</b>	<b>9,096,851,620</b>	<b>262,128,000</b>	<b>43,755,203,481</b>	<b>247,340,486,021</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

	<b>30/06/2012</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2012</b> <b>(VND)</b>
Vốn góp của Nhà nước	9,211,800,000	9,211,800,000
Vốn góp của đối tượng khác	<u>73,349,810,000</u>	<u>73,349,810,000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>82,561,610,000</u></b>	<b><u>82,561,610,000</u></b>
Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 Cổ phiếu		

***Các quỹ của doanh nghiệp***

	<b>30/06/2012</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2012</b> <b>(VND)</b>
Quỹ đầu tư phát triển	56,695,016,847	28.989.455.885
Quỹ dự phòng tài chính	<u>9,096,851,620</u>	<u>5.892.458.324</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>65,791,868,467</u></b>	<b><u>34.881.914.209</u></b>

*Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ để tái đầu tư sản xuất, dự phòng rủi ro tài chính.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**5.19. Lợi ích của Cổ đông thiểu số**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Quỹ dự phòng tài chính (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	Cộng (VND)
A	1	2	3			5	6
<b>Số dư tại ngày 31/12/2011</b>	<b>2,628,100,000</b>	<b>9,240,000</b>	<b>344,542,692</b>	<b>137,397,229</b>	<b>(1,155,000)</b>	<b>907,569,623</b>	<b>4,025,694,544</b>
<b>Phát sinh trong năm 2012</b>							
Trích quỹ từ LNST			158,292,716	40,010,091		(198,302,807)	
Lợi nhuận thuần trong năm						232,216,353	232,216,353
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi						( 40,010,091)	( 40,010,091)
Giảm khác						(122,824,664)	( 122,824,664)
<b>Số dư tại ngày 31/06/2012</b>	<b>2,628,100,000</b>	<b>9,240,000</b>	<b>502,835,408</b>	<b>177,407,320</b>	<b>(1,155,000)</b>	<b>778,648,414</b>	<b>4,095,076,142</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

### 6. Công cụ Tài chính

#### 6.1. Công cụ quản lý rủi ro vốn

	30/06/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền	43,429,122,809	19,007,092,447
Phải thu khách hàng và phải thu khác	101,606,255,394	102,326,211,818
Đầu tư dài hạn khác	1,906,661,900	1,706,662,400
<b>Tổng cộng</b>	<b>146,942,040,103</b>	<b>123,039,966,665</b>
<b>Trong đó</b>		
<b>Dưới 1 năm</b>		
Tiền	43,429,122,809	19,007,092,447
Phải thu khách hàng và phải thu khác	101,606,255,394	102,326,211,818
Đầu tư dài hạn khác		
<b>Tổng cộng</b>	<b>145,035,378,203</b>	<b>121,333,304,265</b>
<b>Từ 1 đến 5 năm</b>		
Tiền		
Phải thu khách hàng và phải thu khác		
Đầu tư dài hạn khác	1,906,661,900	1,706,662,400
<b>Tổng cộng</b>	<b>1,906,661,900</b>	<b>1,706,662,400</b>

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo cho hoạt động của công ty được liên tục đồng thời tối đa hóa lợi ích của cổ đông.



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

### 6.2. Công cụ quản lý rủi ro tín dụng

<b>Tài sản tài chính</b>	<b>30/06/2012 (VND)</b>	<b>01/01/2012 (VND)</b>
Các khoản vay	280,449,000	373,930,000
Phải trả khách hàng và phải trả khác	37,463,305,909	93,061,978,264
Chi phí phải trả	1,287,496,135	1,308,713,800
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>39,031,251,044</u></b>	<b><u>94,744,622,064</u></b>
<b>Trong đó</b>		
<b>Dưới 1 năm</b>		
Các khoản vay	186,968,000	186,962,000
Phải trả khách hàng và phải trả khác	37,463,305,909	93,061,978,264
Chi phí phải trả	1,287,496,135	1,308,713,800
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>38,937,770,044</u></b>	<b><u>94,557,654,064</u></b>
<b>Từ 1 đến 5 năm</b>		
Các khoản vay	93,481,000	186,968,000
Phải trả khách hàng và phải trả khác		
Chi phí phải trả		
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>93,481,000</u></b>	<b><u>186,968,000</u></b>

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình để có phương pháp, chính sách quản trị tín dụng phù hợp nhất nhằm hạn chế rủi ro tối đa đồng thời đảm bảo đủ vốn để đáp ứng hoạt động của công ty cũng như đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****7.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 (VND)</b>
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>326,399,025,728</u></b>	<b><u>282,374,077,526</u></b>
Doanh thu bán hàng	325,600,526,905	281,856,713,892
Doanh thu cung cấp dịch vụ	798,498,823	517,363,634

**7.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<b>Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 (VND)</b>
<b>Tổng các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b><u>27,423,332,670</u></b>	<b><u>11,823,820,050</u></b>
Giảm giá hàng bán	322,779,100	222,730,100
Hàng bán bị trả lại	27,100,553,570	11,601,089,950

**7.3. Doanh thu thuần**

	<b>Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 (VND)</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>298,975,693,058</u></b>	<b><u>270,550,257,476</u></b>
Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm hàng hoá	298,177,194,235	270,032,893,842
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	798,498,823	517,363,634

**7.4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	<b>Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 (VND)</b>
Giá vốn hàng hoá đã bán	191,888,539,522	180,267,539,728
<b>Cộng</b>	<b><u>191,888,539,522</u></b>	<b><u>180,267,539,728</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**7.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 (VND)</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	190,584,519,700	212,569,820,323
Chi phí nhân công	23,070,264,597	22,864,474,198
Chi phí khấu hao TSCĐ	4,105,723,715	2,831,991,651
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16,485,899,044	11,655,804,705
Chi phí khác	4,321,957,283	1,108,767,165
<b>Cộng</b>	<b><u>238,568,364,339</u></b>	<b><u>251,030,858,042</u></b>

**7.6. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 (VND)</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	676,077,963	1,820,622,011
Cổ tức, lợi nhuận được chia	266,666,000	266,666,000
Lãi chênh lệch tỷ giá	992,467,424	292,645,685
Doanh thu hoạt động tài chính khác	148,829,574	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2,084,040,961</u></b>	<b><u>2,379,933,696</u></b>

**7.7. Chi phí hoạt động tài chính**

	<b>Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 (VND)</b>
Lãi tiền vay	146,074,332	20,472,202
Lỗ chênh lệch tỷ giá	66,763	130,332,010
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(199,999,500)	639,998,400
Chi phí hoạt động tài chính khác		
<b>Cộng</b>	<b><u>(53,858,405)</u></b>	<b><u>790,802,612</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

**7.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 (VND)</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	734,383,404	1.025.152.091
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	_____	_____
<b>Cộng</b>	<b><u>734,383,404</u></b>	<b><u>1.025.152.091</u></b>

**8. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau :

	<b>Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 (VND)</b>
<b>Công ty CP Giống cây trồng Hà Tây</b>		
Doanh thu		1,911,300,000
Mua nguyên vật liệu		2,714,900,000
Nhận cổ tức		
<b>Công ty CP Giống nông lâm nghiệp Quảng Nam</b>		
Doanh thu	-	
Mua nguyên vật liệu	-	800,000,000
Nhận cổ tức	-	193,060,000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 06 năm 2012 như sau :

	<b>30/06/2012 (VND)</b>	<b>31/12/2011 (VND)</b>
<b>Công ty CP Giống cây trồng Hà Tây</b>		
Phải trả		
Phải thu		
<b>Công ty CP Giống nông lâm nghiệp Quảng Nam</b>		
Phải trả		23,480,000

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

### 9. THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu được sử dụng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán và số liệu trên Báo cáo tài chính Hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2011 đã được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam tại Hà Nội.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Như Quỳnh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phan Thế Tý

Ngày 13 tháng 08 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Kim Liên